

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Căn cứ:**

- Các Điều: 530, 531, 533, 536 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí và lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;
- Luật Thi hành án dân sự năm 2014;
- Biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự đã thực sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 95/2022/TLST-KDTM ngày 04 tháng 07 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:**

*1. Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn C; Địa chỉ trụ sở chính: Tầng y, Tòa nhà văn phòng BQL KCN, Lô A124 - 1, 2 Khu công nghiệp Th, thuộc ấp T, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Địa chỉ liên hệ: Tầng X, Tòa nhà Diamond, KDC Sunview Town, đường G, phường H, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông F - Tổng Giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông Phạm Duy Đ - Nhân viên của Công ty (Theo Giấy uỷ quyền ngày 10/01/2022 và Giấy uỷ quyền ngày 16/01/2023).

2. *Bị đơn*: Công ty cổ phần Đ; Địa chỉ trụ sở chính: Số Z, Tổ Y, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật*: Bà Lê Thị Nhị H - Giám đốc Công ty.

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Tính đến ngày 16 tháng 01 năm 2023, Công ty cổ phần Đ còn nợ chưa thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn C số tiền mua bê tông tươi và dịch vụ liên quan theo số liệu hai bên đã đối chiếu công nợ với nhau tổng cộng cả gốc và lãi suất là: 452.175.443đ (Bốn trăm năm mươi hai triệu, một trăm năm mươi bảy ngàn, bốn trăm bốn mươi ba đồng), (Gồm: Nợ gốc là: 247.512.053 đồng; Nợ lãi là: 204.663.390 đồng).

Công ty cổ phần Đ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn C khoản nợ trên làm 02 kỳ như sau:

+ Kỳ thứ nhất: Thanh toán ngày 15 tháng 02 năm 2023 số tiền là: 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), hình thức chuyển khoản.

+ Kỳ thứ hai: Thanh toán ngày 30 tháng 04 năm 2023 số tiền còn lại là: 152.175.443đ (Một trăm năm mươi hai triệu, một trăm bảy mươi lăm ngàn, bốn trăm bốn mươi ba đồng), hình thức chuyển khoản.

**2.2.** Trường hợp Công ty cổ phần Đ vi phạm bất kỳ kỳ hạn thanh toán nào theo thỏa thuận trên thì Công ty trách nhiệm hữu hạn C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án và Công ty cổ phần Đ phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo thỏa thuận giữa hai bên.

**2.3.** Về án phí dân sự sơ thẩm: 22.087.017đ (Hai mươi hai triệu, không trăm tám mươi bảy ngàn, không trăm tám mươi bảy đồng), được miễn nộp  $\frac{1}{2}$  = 11.043.508đ (Mười một triệu, không trăm bốn mươi ba ngàn, năm trăm linh tám đồng). Công ty cổ phần Đ nộp cả tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.043.508 (Mười một triệu, không trăm bốn mươi ba ngàn, năm trăm linh tám đồng) vào ngân sách Nhà nước.

**3.** Công ty trách nhiệm hữu hạn C được nhận lại 10.4530.000đ (Mười triệu, bốn trăm năm mươi ba ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0046602 ngày 24 tháng 06 năm 2022, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội trả.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ đối với khoản tiền chưa thanh toán, tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp Quyết định thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- TANDTP.Hà Nội;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Lân**